

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG ĐẤT  
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 6 - 2025

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Hà.

2. Ông Nguyễn Văn Hùng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất tham gia phiên tòa:***  
Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964. (có đơn xin vắng mặt)

HKTT: Ấp Bắc 1, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Chỗ ở: Tổ 4, khu phố Thanh Bình, thị trấn Đất Đỏ, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2- *Bị đơn:* Ông Châu Văn S, sinh năm: 1961. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ D, khu phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Châu Văn S chung sống với nhau vào năm 1985, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Đồng Nai, bà H và ông S tự nguyện chung sống không bị ai ép buộc. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại ấp T, xã P, huyện L (nay là khu phố T, TT.Đất Đỏ,

huyện L). Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân là do ông S có tính gia trưởng, thường hay xúc phạm bà H, vợ chồng bất đồng quan điểm, cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, trước đây do con cái còn nhỏ nên bà H đã nhẫn nhịn, nhưng ông S vẫn không thay đổi. Bà H và ông S hiện nay không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Nay, bà H không còn tình cảm với ông S nữa nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Bà H xác định, bà H và ông S có 03 (ba) người con chung là các cháu: Châu Minh H1, sinh ngày: 03/01/1986; Châu Minh G, sinh ngày 13/6/1988 và Châu Thị Thanh T, sinh ngày 11/7/1990. Hiện nay 03 cháu đều đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn ông Châu Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai các thủ tục tố tụng đối với ông Châu Văn S theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất phát biểu về quá trình giải quyết vụ án: Về tố tụng: Xác định việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX và nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không chấp hành. Về nội dung vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Về con chung: 03 con chung là các cháu Châu Minh H1, sinh ngày: 03/01/1986; Châu Minh G, sinh ngày 13/6/1988 và Châu Thị Thanh T, sinh ngày 11/7/1990 đều đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị không xét; Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với ông Châu Văn S, ông S hiện đang sinh sống tại huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông S được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bà S1 theo Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Châu Văn S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1985, có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân giữa bà H và ông S là hợp pháp. Theo bà H, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc thường ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông S có tính gia trưởng, thường hay xúc phạm bà H, vợ chồng bất đồng quan điểm, cãi vã, không tìm được tiếng

nói chung, trước đây do con cái còn nhỏ nên bà H đã nhẫn nhịn, nhưng ông S vẫn không thay đổi, hiện nay bà H và ông S không còn quan hệ với nhau về tình cảm cũng như kinh tế, bà H không còn tình cảm với ông S nữa nên yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã mời bà H và ông S làm việc để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng bà S không có mặt, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông S là có thật và trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương tôn trọng nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở cho bà Nguyễn Thị H ly hôn với Châu Văn S.

[2.2] Về con chung: Bà H xác định, bà H và ông S có 03 (ba) người con chung là các cháu: Châu Minh H1, sinh ngày: 03/01/1986; Châu Minh G, sinh ngày 13/6/1988 và Châu Thị Thanh T, sinh ngày 11/7/1990. Hiện nay các cháu H1, G và T đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông S vắng mặt không có ý kiến. Do đó Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được miễn do thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Ông S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Châu Văn S.

2. Về con chung: Bà H và ông S có 03 (ba) người con chung là các cháu: Châu Minh H1, sinh ngày: 03/01/1986; Châu Minh G, sinh ngày 13/6/1988 và Châu Thị Thanh T, sinh ngày 11/7/1990. Hiện nay cháu H1, G và T đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường. Do đó Hội đồng xét xử không xét đến.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết, nên không xét đến.

4. Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị H. Ông Châu Văn S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/6/2025), các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H.Long Đất;
- UBND xã Hòa Long, Tp.Bà Rịa (số 184, ngày 01/01/1985);
- TAND tỉnh BRVT;
- Chi cục THADS H.Long Đất;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)  
Nguyễn Thị Ngọc Dung**